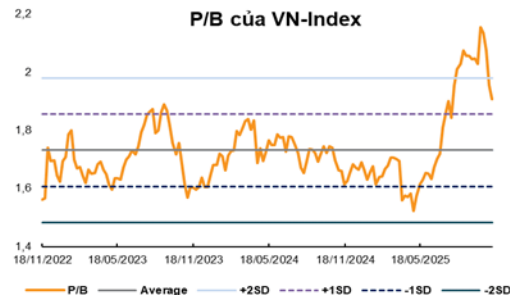
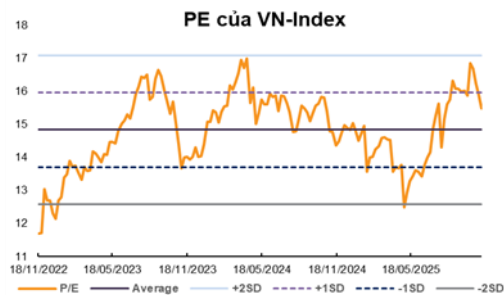
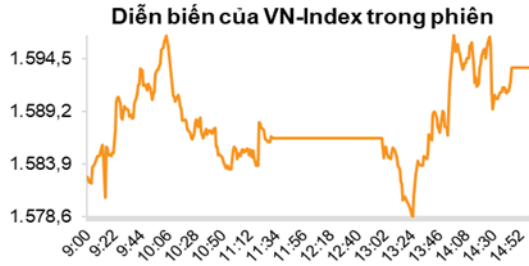


KHOÍ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
+84 2439724568
Research@vndirect.com.vn
vndirect.com.vn

Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.654,9	266,7	116,5
1 ngày (%)	0,2	0,3	1,1
1 tháng (%)	0,6	0,4	6,9
Từ 2025	30,6	17,3	22,6
1 Năm (%)	32,8	18,6	26,8
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	7.306	419	867
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VND)	18,4	2,4	0,9
Số mã tăng	121	62	119
Số mã giảm	190	82	166
Số mã tham chiếu	56	52	489

Nguồn: Bloomberg



Thị trường chứng khoán

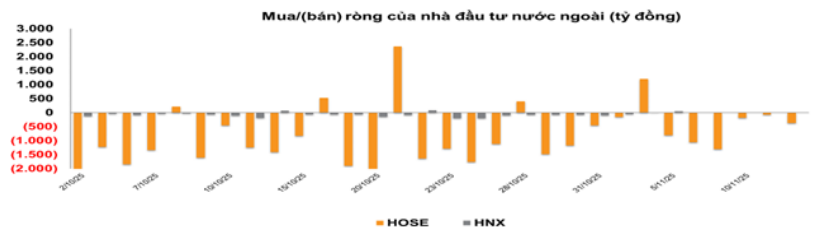
Thị trường bật tăng nhờ lực kéo từ nhóm VINGROUP

Phiên giao dịch ngày 24/11 tiếp tục ghi nhận 1 phiên “xanh vỏ đỏ lòng”. Đà tăng của thị trường chủ yếu đến từ nhóm Vingroup bao gồm VRE, VPL, VHM, VIC. Kết phiên, VN-Index ghi nhận mức tăng 13,05 điểm (+0,79%) tạm dừng chân ở mốc 1.667,98 điểm. Tuy nhiên, thị trường vẫn nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm/giảm giá là 115/185.

Chỉ số VN30 bật tăng 16,47 điểm, tương ứng +0,87%, đóng cửa ở ngưỡng 1.916,36 điểm. Nhóm VN30 duy trì tình trạng số cổ phiếu giảm điểm nhiều hơn (18 cổ phiếu) so với số cổ phiếu tăng điểm (10 cổ phiếu). Thị trường ghi nhận sự phân hóa rõ rệt, nhóm tăng điểm nổi bật là nhóm Bất động sản (+2,82%) với lực kéo chính từ các cổ phiếu nhóm Vingroup và đóng góp tích cực nhất vào chỉ số. Theo sau là nhóm Thực phẩm & Đồ uống (+1,44%) và Dịch vụ tài chính (+0,27%) cũng ghi nhận mức tăng nhẹ. Ở chiều ngược lại, Nhóm chịu áp lực điều chỉnh gồm nhóm Dầu khí (-1,04%), Tài nguyên (-0,93%), Hàng hóa và dịch vụ công nghiệp (-0,76%), và Ngân hàng (-0,21%).

Thanh khoản khớp lệnh sụt giảm trở lại, trong đó thanh khoản khớp lệnh sàn HSX chỉ đạt hơn 15,1 nghìn tỷ đồng, giảm 16,9% so với phiên trước đó và thấp hơn 30% so với thanh khoản trung bình 20 phiên gần nhất. Thị trường diễn biến phân hóa với thanh khoản duy trì ở mức thấp cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn nhiều nghi ngại. Do đó, trong giai đoạn hiện tại nhà đầu tư nên duy trì chiến lược giao dịch thận trọng và có chọn lọc. Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao nên tập trung vào tái cơ cấu danh mục, loại bỏ các cổ phiếu yếu không theo kịp đà phục hồi của thị trường. Đồng thời kiểm soát tỷ lệ đòn bẩy margin ở ngưỡng an toàn. Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao có thể xem xét giải ngân một phần vào các cổ phiếu trụ có câu chuyện tăng trưởng rõ ràng và dòng tiền đang tập trung, tuy nhiên tránh việc mua đuổi cổ phiếu, nên kiên nhẫn chờ mua trong các phiên Vn-Index điều chỉnh trở lại về gần các vùng hỗ trợ. Các vị thế mở mua mới nên ưu tiên lựa chọn các cổ phiếu cơ bản tốt, có KQKD Q3/25 tích cực và dự địa tăng trưởng rõ ràng cùng định giá còn hấp dẫn.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4,9	231,5	3,6	2,2	-6,9	18,9	20,6	-6,2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	6,1	27,2	2,9	0,9	-3,7	8,2	8,8	-8,5
Năng lượng	2,1	27,5	1,4	1,1	-5,7	-7,8	-11,1	5,6
Tài chính	41,1	11,3	1,8	1,8	-9,9	26,1	30,9	10,2
Chăm sóc sức khỏe	0,5	21,3	2,7	1,1	0,0	1,8	7,5	89,5
Công nghiệp	9,1	43,6	5,1	2,8	0,8	77,1	79,9	109,6
Công nghệ thông tin	2,6	19,0	4,6	4,4	-4,0	-22,4	-15,0	1,0
Vật liệu xây dựng	6,6	15,9	1,7	1,6	-4,4	8,3	5,0	52,2
Bất động sản	22,9	61,4	3,8	4,3	-2,3	251,9	251,7	-14,8
Dịch vụ tiện ích	3,9	14,6	2,0	1,0	-0,6	-1,7	-1,3	41,4



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- Tối ngày 22/11, Chủ tịch Ngân hàng Dự trữ Liên bang New York John Williams đã cho biết chính sách hiện tại vẫn khá thắt chặt, song vẫn còn dư địa để điều chỉnh lãi suất trong thời gian gần nhằm đưa mặt bằng lãi suất về mức trung tính. Phát biểu này ngay lập tức giảm áp lực lên thị trường, đảo chiều kỳ vọng của giới đầu tư đối với cuộc họp sắp tới của Cục Dự trữ Liên bang. Xác suất cắt lãi suất 25 điểm cơ bản vào tháng 12 đã tăng mạnh từ 30% lên 75% (tính đến 17h chiều ngày 24/11) theo Công cụ dự báo của CME FedWatch.
- Theo báo cáo Báo cáo “G-20 Report on Strong, Sustainable and Balanced Growth” của International Monetary Fund (IMF) công bố ngày 19/11, tăng trưởng trung hạn của nhóm G20 dự kiến chỉ đạt khoảng 2,9% vào năm 2030—mức thấp nhất kể từ khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2009. Trong đó, khối các nền kinh tế phát triển G20 được dự báo tăng trưởng khoảng 1,4%, còn nhóm các nền kinh tế mới nổi khoảng 3,9%. Năm 2025, nhóm G20 được dự báo tăng trưởng khoảng 3,2%, giảm xuống khoảng 3,0% vào 2026. IMF chỉ rõ nhiều thách thức đang làm chậm tăng trưởng, bao gồm chủ nghĩa bảo hộ gia tăng, bất ổn trong chính sách, và áp lực tài khóa công lớn.
- Hội nghị Khí hậu Liên hiệp quốc COP30 đã kết thúc với các cam kết về khí hậu, tài chính và rừng nhiệt đới. Gần 200 quốc gia đã ký kết các thỏa thuận giảm phát thải, bảo vệ rừng và tăng tài chính cho khí hậu, mặc dù mục tiêu loại bỏ dần nhiên liệu hóa thạch vẫn chưa đạt được và trọng tâm vẫn là hợp tác tự nguyện.

Tin vĩ mô trong nước

- Tại cuộc họp Ban Chỉ đạo điều hành giá chiều ngày 21/11, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc đặt mục tiêu giữ mức tăng Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm quanh ngưỡng 3,3% trong bối cảnh thị trường bước vào giai đoạn cao điểm cuối năm. Ông nhấn mạnh việc tập trung kiểm soát giá các mặt hàng thiết yếu như điện, nước, lương thực, thực phẩm và nhiên liệu; đồng thời yêu cầu phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tiền tệ và tài khóa nhằm duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm dư địa cho tăng trưởng.
- Tại Hội nghị Thượng đỉnh Nhóm Hai mươi (G20) năm 2025 diễn ra trong hai ngày 22-23/11 ở Johannesburg (Nam Phi) với sự tham dự của các nền kinh tế lớn và nhiều quốc gia khách mời, Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu ba ưu tiên chiến lược định hình ba xu thế lớn của thế giới: thúc đẩy hợp tác công bằng về khoáng sản chiến lược và chuỗi cung ứng bền vững; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động hiện đại; và xây dựng hệ sinh thái trí tuệ nhân tạo lấy con người làm trung tâm với các tiêu chuẩn quản trị minh bạch, an toàn.
- Trong khuôn khổ hội nghị, Thủ tướng cũng có hàng loạt cuộc tiếp xúc song phương và đa phương quan trọng. Trong cuộc gặp Tổng thống Pháp Emmanuel Macron—hai bên tái khẳng định quan hệ đối tác chiến lược, trao đổi về biến đổi khí hậu, an ninh mạng và thúc đẩy các HĐTM như Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam–Liên minh châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam–Liên minh châu Âu (EVIPA). Tiếp đến buổi làm việc với Thủ tướng Đức Friedrich Merz, Đức bày tỏ mong muốn tăng cường hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực khoáng sản chiến lược, đào tạo nghề theo mô hình của Đức, phát triển đường sắt tốc độ cao và an ninh mạng. Thủ tướng cũng gặp Tổng Thư ký Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) Mathias Cormann để trao đổi về việc nâng cao năng lực hoạch định chính sách, thúc đẩy hội nhập vào các chuẩn mực quản trị toàn cầu và tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn của OECD.

Tin ngành và doanh nghiệp

▪ **Ngành thuế hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển từ thuế khoán sang kê khai**

Ngày 24/11/2025, Tổng cục Thuế triển khai chiến dịch “60 ngày cao điểm” hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển từ hình thức thuế khoán sang kê khai. Các cơ quan thuế đẩy mạnh hướng dẫn về quy định quản lý thuế, quyền lợi và nghĩa vụ khi chuyển sang kê khai, đồng thời trang bị phần mềm hóa đơn điện tử và công cụ kê khai trực tuyến. Bước chuyển này không chỉ đơn thuần thay đổi thủ tục mà còn giúp minh bạch hóa hoạt động kinh doanh, nâng cao quản lý thuế và tạo môi trường kinh doanh bình đẳng hơn giữa các thành phần kinh tế.

▪ **DXG – TP.HCM tháo gỡ pháp lý cho dự án Opal Riverside sau nhiều năm đình trệ**

TP.HCM đang làm việc với các sở ngành để xử lý các vướng mắc pháp lý khiến dự án Opal Riverside của Đất Xanh (DXG) chậm cấp “sổ hồng” trong nhiều năm. Dù dự án đã hoàn thành từ 2017, hơn 600 cư dân vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận do tồn tại liên quan đến đất đai và nghĩa vụ tài chính. Theo hướng dẫn mới, thành phố yêu cầu rà soát lại phần diện tích đất, nguồn gốc pháp lý và xác định đầy đủ nghĩa vụ tài chính còn lại của chủ đầu tư để tạo cơ sở cấp sổ cho cư dân.

▪ **SSI – Chuẩn bị phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng cho Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI). Theo phương án được phê duyệt, SSI sẽ phát hành tối đa 415,6 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1, mở rộng cơ hội nắm giữ cổ phần cho cổ đông hiện tại.

Thị trường tiền tệ và hàng hoá

- Lãi suất liên ngân hàng qua đêm tăng mạnh trở lại lên mức 5.9% cho thấy áp lực thanh khoản quay trở lại. Ngân hàng Nhà nước đã bơm ròng 31 nghìn tỷ đồng trong ngày 24/11 để hỗ trợ thanh khoản – mức bơm ròng theo ngày mạnh nhất trong khoảng một tháng qua.
- Tỷ giá tiếp tục dao động trong vùng 26.360 – 26.380 trong khi chỉ số USD duy trì trên mức 100 trong bối cảnh triển vọng về đợt cắt giảm lãi suất của Fed trong tháng 12 vẫn chưa rõ ràng. Khả năng cắt giảm lãi suất trong tháng 12 tăng bất ngờ tăng lên 75% từ 35% phiên trước đó khi chủ tịch Fed New York John Williams cho rằng khả năng cắt giảm lãi suất trong ngắn hạn vẫn có thể xảy ra do rủi ro từ sự suy yếu của thị trường lao động lớn hơn so với lạm phát. Tuy nhiên, đồng USD tăng nhẹ so với euro và bảng Anh do lo ngại tài khóa ở châu Âu.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,18	0,0	1,5	38,6	64,6
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/n)	6,10	0,0	29,8	58,4	31,2
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	6,11	1,3	19,8	23,4	30,0
USD/VND	26.348	-0,1	0,0	-3,3	-3,8
DXY	99,61	0,2	0,6	-8,2	-6,0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,08	-0,8	1,3	-10,6	-7,7
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,55	-1,0	1,2	-16,9	-17,4

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	4.130,70	0,3	3,9	56,4	58,5
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	60,60	-0,7	2,9	-15,5	-11,0
Dầu Brent (USD/b) 1 thán	64,73	-0,7	3,2	-13,3	-10,0
Thép (USD/tấn)	446,1	0,0	-1,5	-10,3	-13,3
Thịt heo (USD/kg)	1,7	-1,3	7,8	-23,8	-28,1
Gạo (USD/tấn)	468,8	2,1	-3,2	-26,3	-29,0
Phân urea (USD/tấn)	372,5	0,7	0,0	17,3	14,6

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Ba 25/11/2025	Mỹ	Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 9.2025 Doanh số bán lẻ tháng 9.2025
Thứ Tư 26/11/2025	Mỹ	Tăng trưởng GDP quý 3.2025 Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) tháng 9.2025



Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	7.418	1,6	3.440	54.600	73.300	35,3%	1,0%	18,4	2,9	17%
AST	122	0,0	4	71.600	85.400	22,8%	3,5%	16,4	5,6	36%
HVN	3.540	1,9	738	30.000	43.400	46,7%	2,1%	10,0	16,7	
VJC	3.648	13,6	829	177.600	113.600	-35,5%	0,6%	61,1	4,3	8%
Bán lẻ										
BAF	366	3,4	172	31.700	33.300	5,0%		17,2	2,2	13%
DGW	363	3,0	107	43.300	49.600	15,7%	1,2%	17,9	2,9	17%
FRT	940	3,0	155	145.600	150.300	3,5%	0,2%	40,2	8,0	25%
MCH	8.729	3,0	3.035	217.800	147.000	-31,4%	1,1%	32,9	14,4	44%
MWG	4.609	24,9	113	82.200	96.300	18,4%	1,2%	20,8	3,9	20%
PNJ	1.158	2,3	0	89.500	109.900	24,4%	1,6%	13,4	2,5	21%
QNS	616	0,3	252	44.200	53.400	23,1%	2,3%	7,2	1,4	20%
SAB	2.296	1,4	952	47.200	59.900	31,1%	4,2%	14,3	2,7	18%
VHC	515	3,3	414	60.500	71.300	21,2%	3,3%	8,7	1,4	17%
VNM	4.859	11,0	2.450	61.300	74.800	26,7%	4,6%	16,5	3,8	24%
Tài chính										
ACB	4.939	16,5	32	25.350	31.300	26,9%	3,4%	7,5	1,4	20%
BID	10.212	8,5	1.309	38.350	47.200	24,3%	1,2%	10,2	1,7	18%
CTG	10.030	19,7	452	49.250	49.000	0,4%	0,9%	7,9	1,6	22%
HDB	4.420	21,2	145	30.200	34.900	18,3%	2,8%	7,3	1,6	25%
LPB	5.625	5,6	223	49.650	33.400	-27,7%	5,0%	14,3	3,4	25%
MBB	7.271	33,5	199	23.800	32.900	40,3%	2,1%	7,9	1,5	21%
STB	3.475	20,6	488	48.600	45.700	-4,7%	1,3%	7,5	1,5	22%
TCB	9.447	28,9	5	35.150	40.300	17,5%	2,8%	11,3	1,5	14%
TPB	1.846	18,0	80	17.550	17.800	6,9%	5,4%	7,4	1,2	17%
VCB	19.077	15,2	1.626	60.200	69.300	15,9%	0,7%	14,3	2,3	17%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VIB	2.421	9,9	0	18.750	23.600	29,1%	3,3%	8,5	1,5	18%
VPB	8.531	42,7	515	28.350	24.100	-13,2%	1,8%	10,9	1,5	14%
Dệt may										
MSH	171	0,4	76	40.100	40.600	11,2%	10,0%	8,7	2,3	27%
TCM	122	1,7	2	28.700	29.800	5,4%	1,6%	11,6	1,4	12%
Khu công nghiệp										
BCM	2.681	0,8	851	68.300	68.600	1,9%	1,5%	19,3	3,3	18%
GMD	1.022	7,2	61	63.200	72.000	17,1%	3,2%	20,7	2,1	12%
HAH	420	5,5	94	65.600	55.400	-14,4%	1,2%	9,5	2,6	31%
VSC	327	11,9	150	23.000	19.100	-14,8%	2,2%	19,0	1,6	9%
IDC	603	3,5	230	41.900	45.600	11,9%	3,1%	8,6	2,4	31%
KBC	1.243	11,5	480	34.800	30.000	-12,7%	1,1%	18,6	1,4	7%
PHR	292	0,6	103	56.800	65.300	17,3%	2,4%	11,5	2,0	13%
VTP	494	2,8	218	106.900	129.200	21,9%	1,0%	42,9	7,8	19%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	1.417	7,2	529	98.400	128.300	33,4%	3,0%	12,6	2,4	20%
HPG	7.991	61,2	2.399	27.450	30.000	10,4%	1,1%	14,6	1,7	12%
Dầu khí										
BSR	3.124	10,3	2.457	16.450	16.700	4,2%	2,6%	39,8	1,4	4%
GAS	5.756	1,9	2.721	62.900	78.400	27,9%	3,2%	12,5	2,3	20%
OIL	428	0,5	25	10.900	14.800	38,1%	2,3%	34,5	1,1	3%
PLX	1.689	2,4	79	35.050	47.700	39,5%	3,4%	17,9	1,7	10%
PVD	563	6,9	239	26.700	27.850	13,7%	9,4%	16,4	0,9	6%
PVS	638	6,3	235	35.200	44.800	29,3%	2,0%	11,6	1,2	11%
PVT	333	2,2	133	18.700	23.400	26,3%	1,2%	8,9	1,1	12%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	624	4,0	284	24.200	23.300	-0,2%	3,6%	21,9	1,4	6%
DCM	698	4,8	311	34.750	40.000	20,9%	5,8%	10,6	1,7	17%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
DDV	165	1,4	75	29.700	39.700	36,7%	3,0%	25,8	2,4	10%
PLC	82	0,4	39	26.800	34.800	31,7%	1,9%	18,2	1,7	9%
Điện										
POW	1.354	5,9	641	15.250	17.600	16,7%	1,3%	18,8	1,1	6%
Điện và BĐS										
HDG	467	6,2	137	33.250	37.400	13,7%	1,2%	35,4	1,9	5%
PC1	353	3,4	132	22.600	30.500			18,6	1,6	9%
REE	1.362	1,5	0	66.300	76.600	16,8%	1,3%	13,9	1,8	13%
Bất động sản										
DXG	755	21,0	218	19.550	18.300	3,8%	10,2%	47,9	1,6	3%
KDH	1.470	9,3	334	34.550	41.800	21,8%	0,9%	43,2	2,1	5%
NLG	693	5,2	31	37.650	34.900	-6,1%	1,2%	19,5	1,6	9%
VHM	14.815	23,6	6.067	95.100	93.600			14,9	1,8	13%
VRE	2.771	13,8	943	32.150	32.000	2,8%	3,3%	15,0	1,6	11%
Công nghệ										
FPT	6.480	39,8	697	100.300	118.200	18,7%	0,9%	19,0	4,8	27%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: +84 24 3972 4568
Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM
ĐT: +84 28 7300 0688
Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng
ĐT: +84 511 382 1111
Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An
ĐT: +84 23 8730 2886
Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ
ĐT: +84 710 3766 959
Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh
ĐT: +84 98 8619 695
Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa
ĐT: +84 90 3255 202
Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM
ĐT: +84 27 4222 2659
Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình
ĐT: +84 22 8352 8819
Fax: NA